TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HS-ST

Ngày: 17-10-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Hoa Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Linh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2018/TLST-HS, ngày 04 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Hưng Đ, sinh năm 1971; tại huyện TC, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp ĐPh B, xã L Th, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh L sinh năm 1942 (đã chết) và bà Triệu Thị Kim A sinh năm 1941; vợ là bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1971, có 02 người con lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: tốt; Bị bắt tạm giam từ ngày 19/04/2018 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969; (Có mặt)

Trú tại: Ấp Đ Ph B, xã LTh, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; (Có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1971; (Có mặt)

Cùng trú tại: Ấp Đ Ph B, xã LTh, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Người làm chứng:

1. Anh Trần Thanh L (tên gọi khác Kh), sinh năm 2001; (Vắng mặt không có lý do).

Trú tại: Ấp Đ Ph B, xã LTh, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho anh Trần Thanh L: Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1971; Trú tại: Ấp Đ Ph B, xã LTh, huyện TC, tỉnh Trà Vinh. (Có mặt).

2. Anh Trần Đình Kh, sinh năm 1993; (Có mặt)

3. Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 2007; (Có mặt)

Cùng trú tại: Ấp Đ Ph B, xã LTh, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Hoàng L: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; Trú tại: Ấp Đ Ph B, xã LTh, huyện TC, tỉnh Trà Vinh. ;(Có mặt)

4. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1970; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

5. Ông Huỳnh Thanh D, sinh năm 1973; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng trú tại: Ấp Đ Ph B, xã LTh, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 25/12/2017 sau khi uống rượu về nhà, bị cáo Trần Hưng Đ nhìn thấy vợ là Nguyễn Thị Ph và con là Trần Thanh L (Kh) đang ở nhà. Lúc đó, bị cáo lấy cơm ăn, giữa bị cáo và bà Ph xảy ra cự cãi, bị cáo đòi đánh bà Ph về việc bà Ph đi cầu L nhưng không về nhà ăn cơm. Trong lúc cự cãi, bị cáo ném tô cơm xuống đất và đi đến chỗ rửa chén ở nhà sau, lấy 01 (một) cây dao, loại dao Thái Lan, cầm trên tay phải nhằm mục đích hù dọa cho bà Ph và L sợ. Vì sợ bị cáo đánh nên bà Ph bỏ đi ra khỏi nhà, còn L ở nhà nói với bị cáo "Cha cằn nhằn mẹ hoài", bị cáo cho rằng L không L phép nên dùng tay đánh vào mặt L một bạc tay và đuổi L ra khỏi nhà. Sau đó, L đi qua nhà cậu ruột của L là bị hại Nguyễn Văn H, L nói cho bị hại biết việc bị cáo đi nhậu về, chửi bà Ph và đuổi L ra khỏi nhà nhưng bị hại không muốn qua can ngăn. Lúc đó, L nói tiếp "Cha chửi mẹ con bằng đĩ và cha còn lấy dao ra nữa". Nghe L nói vậy, bị hại đi qua đứng ở cặp hông nhà trước của bị cáo, nhìn thấy bị cáo đang đứng trước cửa nhà sau, còn L đứng ở bậc tam cấp gần bị hại, lúc đó khoảng 18 giờ 30 phút, trời mờ mờ tối, có đèn chiếu sáng ở nhà và bị cáo cầm sẵn dao nhưng bị hại không nhìn thấy.

Khi gặp bị cáo, bị hại nói với bị cáo "Người ta chết rồi, có làm gì đâu mày làm dữ vậy, chết rồi ăn thua người ta gì nữa", bị cáo nói "Không cho vợ ăn cơm ở đó". Sau đó, bị hại dùng lời lẽ thô tục chửi bị cáo nên bị cáo mới hỏi bị hại "Làm gì chửi em" và đi đến chỗ bị hại, bị hại khom người nhặt cục gạch có dính xi măng và gạch men, ném bị cáo nhưng không trúng. Đồng thời, bị cáo xông đến đối diện với bị hại, bị cáo cầm dao trên tay phải, chém trúng vào mặt trong cánh tay trái và cánh tay phải của bị hại. Sau đó, giữa bị cáo và bị hại tiếp tục giằng co, bị cáo đâm trúng một dao vào ngực phải của bị hại. Lúc này, vợ của bị hại là Nguyễn Thị H đi qua nhà bị cáo, nhìn thấy bị cáo và bị hại đang xô xát với nhau, bà H thấy bị cáo có cầm dao nên bà H la lên "Anh H, Đ cầm dao". Bị hại nghe bà H nói vậy nên bị hại quay lưng đi về thì bị cáo tiếp tục cầm dao khom người về trước, chém tiếp một dao trúng vào hông lưng trái của bị hại. Sau đó, bị

hại đi về đến nhà, phát hiện vết thương bên ngực phải chảy ra nhiều máu, bị hại mới biết đã bị thương và bị bất tỉnh ở hàng ba. Lúc đó, bà H chạy ra thông báo cho ông Nguyễn Văn M là chính quyền biết sự việc, rồi bà H đưa bị hại đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Tiểu Cần, sau đó chuyển tiếp đến Bệnh viện đa khoa Trà Vinh và bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 05/01/2018 thì xuất viện về nhà.

Riêng bị cáo, sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo đi ra trước lộ nhựa, trước cửa nhà ông Huỳnh Thanh D cách nhà bị cáo khoảng 40 mét, trên đường đi bị cáo đã ném bỏ cây dao trong phần mộ đất thánh Cầu Quan. Khi gặp gặp ông D, bị cáo nói cho gặp ông D biết đã dùng dao gây thương tích cho bị hại. Sau đó, gặp ông D đưa bị cáo đến nhà mẹ ruột của bị cáo nằm nghỉ một lúc thì lực lượng Công an mời làm việc.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 43/TgT ngày 29/3/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Trà Vinh kết luận: Tổng tỷ lệ thương tích chung 79% (áp dụng nguyên tắc cộng lùi).

Vật chứng thu giữ gồm có:

+ 01 (một) cây dao Thái Lan, dài 30,3cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, có một cạnh sắc bén, mũi nhọn, dài 19cm, rộng nhất 3,3cm, cán dao bằng nhựa màu đen, dài 11,3cm, kích thước vành cán dao rộng 0,8cm, trên lưỡi dao và cán dao có dòng chữ KT-KNIFE.

+ 01 (một) cục gạch, có hình khối, có dín xi măng và gạch men, có kích thước (16 x 10 x 9,8cm).

Tại Bản cáo trạng số: 27/CT-VKSND-TC ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo Trần Hưng Đ về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Hưng Đ khai và thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đối với người bị hại đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Người bị hại ông Nguyễn Văn H yêu cầu về hình phạt xét xử bị cáo theo qui định pháp luật, về trách nhiệm dân sự bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản theo bảng kê gồm: Tiền xe bằng 12.000.000 đồng; Tiền thuốc điều trị bằng 32.602.626 đồng; Tiền ăn trong những ngày nằm bệnh 11 ngày x 100.000 đồng/ngày bằng 1.100.000 đồng; Tiền ngày công lao động 08 tháng x 6.000.000đồng/tháng bằng 48.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần bằng 50 tháng lương cơ bản x 1.390.000 đồng/tháng bằng 69.500.000 đồng. Nay tại phiên tòa bị hại thay đổi yêu cầu chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tiền xe cấp cứu chuyển viện và tiền xe tái khám 07 lần bằng 9.200.000 đồng; Tiền thuốc điều trị bằng 32.602.626 đồng; Tiền ăn trong những ngày nằm bệnh 11 ngày x 100.000 đồng/ngày bằng 1.100.000 đồng; Tiền ngày công lao động 08 tháng x 6.000.000đồng/tháng bằng 48.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần bằng 30 tháng lương cơ bản x 1.390.000 đồng/tháng bằng 41.700.000 đồng. Tổng cộng các khoản bằng 132. 602.626 đồng **.**

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường theo bảng kê gồm: Tiền ăn trong những ngày nuôi bệnh 11 ngày x 100.000 đồng/ngày bằng 1.100.000 đồng; Tiền ngày công lao động của một người nuôi một người bệnh 11 ngày x 200.000 đồng/ ngày bằng 2.200.00 đồng. Nay tại phiên tòa bà H yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền đi tái khám cùng với ông H đến Bệnh viện Chợ Rẫy 06

chuyến đi và về x 500.000 đồng/chuyến bằng 3.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản bằng 6.300.000 đồng.

Phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên như quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 ; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Hưng Đ từ 06 năm đến 07 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Về trách nhiệm dân sự: Vị đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H về việc bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng cộng các khoản bằng 132.602.626.000 đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị H các khoản bằng 6.300.000 đồng.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng bà Nguyễn Thị Ph (vợ bị cáo) tự nguyện khắc phục theo biên lai 0005655 ngày 27/07/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần nộp thay cho bị cáo, vị đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao Thái Lan, dài 30,3cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, có một cạnh sắc bén, mũi nhọn, dài 19cm, rộng nhất 3,3cm, cán dao bằng nhựa màu đen, dài 11,3cm, kích thước vành cán dao rộng 0,8cm, trên lưỡi dao và cán dao có dòng chữ KT-KNIFE và 01 (một) cục gạch, có hình khối, có dín xi măng và gạch men, có kích thước (16 x 10 x 9,8cm).

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Hưng Đ phát biểu tranh luận: Thống nhất với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Hưng Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 18 giờ ngày 25/12/2017 tại Ấp Đ Ph B, xã LTh, huyện TC, tỉnh Trà Vinh, do sẵn có rượu trong người nên bị cáo cự cải và dùng những lời chửi mắn với vợ là bà Ph và con là cháu L nên bị cáo lấy dao hù đọa bà Ph và L, do sợ quá nên bà Ph bỏ đi khỏi nhà và cháu L bị bị cáo đánh một bạc tay vào mặt nên L đi qua nhà bị hại méc lại cho bị hại nghe việc bị cáo chửi vợ là bà Ph và việc cháu L bị đánh nên bị hại mới la mắng và chửi bị cáo. Sau đó, hai bên có lời qua tiếng lại; bị cáo tiến đến chỗ bị hại, bị hại mới lượm cục gạch chọi bị cáo nhưng không trúng. Hai bên lao vào đánh nhau, sẵn có dao trong người nên bị cáo chém và đâm vào người bị hại nhiều nhát, hậu quả gây thương tích cho bị hại. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 43/TgT ngày 29/3/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Trà Vinh kết luận: Bị cáo gây thương tích cho bị hại tổng tỷ lệ chung 79%. Từ đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Hưng Đ phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, là đúng với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng vì đã xâm phạm đến sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, hành vi của bị cáo gây thương tích cho bị hại đến 79 % là rất nguy hiểm cho xã hội, do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là cố tình thực hiện tội phạm đến cùng được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử cũng xem xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cùng với gia đình khắc phục hậu quả một phần; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt bị cáo theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát từ 06 năm đến 07 năm tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn H số tiền là 132. 602.626 đồng (trong đó gồm: Tiền xe cấp cứu chuyển viện và tiền xe tái khám 07 lần bằng 9.200.000 đồng; Tiền thuốc điều trị bằng 32.602.626 đồng; Tiền ăn trong những ngày nằm bệnh viện 11 ngày x 100.000 đồng/ngày bằng 1.100.000 đồng; Tiền ngày công lao động 08 tháng x 6.000.000đồng/tháng bằng 48.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần bằng 30 tháng lương cơ bản x 1.390.000 đồng/tháng bằng 41.700.000 đồng).

Bị cáo đồng ý bồi thường cho bà Nguyễn Thị H bằng 6.300.000 đồng (trong đó gồm: Tiền mất thu nhập mà bà Nguyễn Thị H nuôi ông Nguyễn Văn H nằm viện điều trị là 200.000 đồng/ngày x 11 ngày bằng 2.200.000 đồng, tiền ăn 11 ngày x 100.000 đồng/ ngày bằng 1.100.000 đồng, tiền xe đi cùng ông H tái khám 06 chuyến ở bệnh viện Chợ Rẫy bằng 3.000.000 đồng).

Xét thấy, sự thỏa thuận nêu trên giữa bị cáo, bị hại ông Nguyễn Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái Đ đức xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng mà bà Nguyễn Thị Ph (vợ bị cáo) tự nguyện khắc phục theo biên lai 0005655 ngày 27/07/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần và nộp thay cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần tiếp tục quản lý để đảm bảo việc Thi hành án.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 (một) cây dao Thái Lan, dài 30,3cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, có một cạnh sắc bén, mũi nhọn, dài 19cm, rộng nhất 3,3cm, cán dao bằng nhựa màu đen, dài 11,3cm, kích thước vành cán dao rộng 0,8cm, trên lưỡi dao và cán dao có dòng chữ KT-KNIFE là công cụ dùng vào việc phạm tội và 01 (một) cục gạch, có hình khối, có dín xi măng và gạch men, có kích thước (16 x 10 x 9,8cm) không còn giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Hưng Đ phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Hưng Đ 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (Ngày 19 tháng 04 năm 2018).

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng các điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo với ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H về việc bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn H với số tiền là 132. 602.626 (*Một trăm ba mươi hai triệu sáu trăm lẻ hai nghìn sáu trăm hai mươi sáu*) đồng và bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị H với số tiền là 6.300.000 (*Sáu triệu ba trăm nghìn)* đồng.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng mà bà Nguyễn Thị Ph (vợ bị cáo) tự nguyện khắc phục theo biên lai 0005655 ngày 27/07/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần và nộp thay cho bị cáo, Hội đồng xét xử giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần tiếp tục quản lý để đảm bảo việc Thi hành án.

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao Thái Lan, dài 30,3cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, có một cạnh sắc bén, mũi nhọn, dài 19cm, rộng nhất 3,3cm, cán dao bằng nhựa màu đen, dài 11,3cm, kích thước vành cán dao rộng 0,8cm, trên lưỡi dao và cán dao có dòng chữ KT-KNIFE và 01 (một) cục gạch, có hình khối, có dín xi măng và gạch men, có kích thước (16 x 10 x 9,8cm).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Hưng Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.945.131 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- THADS huyện Tiểu Cần;
- THAHS huyện Tiểu Cần;
- UBND xã Long Thới;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

.

Nguyễn Ngọc Ngoan